

Đổi mới phương pháp dạy học hát ca khúc mầm non cho sinh viên

Nguyễn Văn Tuyên*

*Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang

Received: 4/4/2023; Accepted: 12/4/2023; Published: 16/4/2023

Abstract: The role and meaning of music education in the formation and development of a child's comprehensive personality. Music subject program (Music - Dance module) in the training of preschool teachers in Nha Trang National College of Pedagogy; students' abilities and learning methods as well as the innovation of teaching methods to practise children songs

Keywords: Teaching methods to practise children songs for students

1. Đặt vấn đề

Âm nhạc có một vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người, mang lại cho con người niềm vui, sức mạnh và tình yêu cuộc sống. Giáo dục âm nhạc là một nội dung quan trọng nằm trong chương trình giáo dục mầm non (GDMN), góp phần tích cực vào việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của trẻ. Để phát huy được vai trò và ý nghĩa của hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ thì giáo viên mầm non cần phải có nền tảng cơ bản về kiến thức và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ, có khả năng ca hát, khả năng biểu diễn nghệ thuật, từ đó tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc và tích hợp âm nhạc trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về chương trình phân môn Âm nhạc

Chương trình đào tạo giáo viên mầm non, trình độ cao đẳng của Trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) Trung ương - Nha Trang bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức ngành bắt buộc, khối chuyên nghiệp kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, tự chọn, các môn rèn luyện về nghiệp vụ mầm non, sinh viên (SV) còn được trang bị các kiến thức về âm nhạc như: Âm nhạc - Múa, Hát dân ca và bài hát thiếu nhi, Đàn Organ căn bản, Phương pháp giáo dục âm nhạc... trong đó môn Âm nhạc – Múa được bố trí ở học kỳ 1 của năm thứ nhất. Phân môn Âm nhạc bao gồm hai nội dung là lý thuyết (các kiến thức về lý thuyết âm nhạc cơ bản) và thực hành (Học các bài hát trong chương trình GDMN theo chủ đề). Các môn học âm nhạc tiếp theo sẽ được phân bổ vào kỳ 2 của năm thứ nhất, năm thứ hai và thứ ba sau khi đã học xong phân môn Âm nhạc, kiến thức môn học này được xem là nền tảng và có mối liên hệ chặt chẽ với các môn học âm nhạc khác trong chương trình

đào tạo giáo viên mầm non.

Nội dung của phân môn Âm nhạc gồm có 11 bài:

Bài 1: Âm thanh âm nhạc

Bài 2: Ký hiệu cao độ

Bài 3: Đọc nhạc và hát bài hát mẫu giáo giọng C dur

Bài 4: Hệ âm điều hoà. Dấu hoá

Bài 5: Trường độ

Bài 6: Nhịp – phách. Đảo phách, nghịch phách

Bài 7: Tập đọc nhạc và hát các bài hát giọng F dur

Bài 8: Nhịp đơn – nhịp kép. Dấu viết tắt

Bài 9: Quãng

Bài 10: Những khái niệm chung về điệu thức. Cách xác định giọng

Bài 11: Tập đọc nhạc và hát các bài hát giọng G dur

Qua thực tế giảng dạy các môn Âm nhạc liên quan đến ca hát cho SV ngành GDMN tại Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang, chúng tôi nhận thấy việc vận dụng các kiến thức âm nhạc trong thể hiện bài hát của SV chưa thật sự mang lại hiệu quả cao, chưa có nhiều sự sáng tạo, việc vận dụng các kỹ năng ca hát, phối hợp và bổ sung cho nhau giữa các nội dung, môn học có liên quan không có sự linh hoạt, còn nhiều hạn chế, đặc biệt là khả năng cảm thụ âm nhạc. Qua tìm hiểu và quan sát, chúng tôi nhận thấy nhiều SV chưa có sự chuẩn bị **bài trước** khi lên lớp, tâm thế học rất thụ động, vẫn mang nặng hình thức học ở phổ thông, luôn trông chờ ở giảng viên (GV), thiếu tự tin và mang tính đôi phỏ. Chính vì vậy, việc đổi mới phương pháp dạy học hát ca khúc mầm non cho SV ngành GDMN tại Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang là rất cần thiết.

2.2. Đổi mới phương pháp dạy học hát ca khúc mầm non cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

2.2.1. Dạy học cảm thụ giai điệu

Từ trước đến nay, với phương pháp dạy học truyền thống, ở nội dung học hát, GV thường tiến hành theo các bước như sau: hát mẫu, nghe nhạc mẫu, dạy hát từng câu, vỗ đệm cho bài hát, ghép với nhạc đệm... Các bước dạy hát thường theo lối truyền khẩu, SV thực hiện theo yêu cầu của giảng viên nên thiếu sự cảm nhận, tư duy của cá nhân khi cảm thụ giai điệu bài hát. Chính vì vậy, SV thể hiện bài hát chỉ thường dừng ở mức độ đúng – sai, mà chưa đặt được cảm xúc vào trong mỗi bài hát. Để khắc phục hạn chế này, chúng tôi luôn chú ý đến việc kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học tích cực, sao cho khai thác tối đa tính chủ động, sáng tạo của cá nhân người học.

Với phần học hát, chúng tôi luôn yêu cầu SV tự cảm nhận tính chất bài hát thông qua tiết tấu, lời ca để thể hiện. Vai trò của GV lúc này là người định hướng, dẫn dắt. Sau khi SV thể hiện bài, GV sẽ phân tích, gợi ý nếu SV thể hiện chưa đạt. Trong quá trình phân tích, đôi lúc GV phải thực hiện làm mẫu những câu nhạc ngắn hoặc một vài nét nhạc khó. Với phương pháp này, SV sẽ cảm nhận sâu hơn về tính chất giai điệu của bài hát, từ đó SV dễ dàng ghi nhớ và biết cách thể hiện bài.

Ví dụ: Cảm thụ về tính chất điệu thức

GV viên cho SV nghe 2 bài hát có tính chất khác nhau để phân biệt được màu âm của trường – thứ qua sự gợi ý, dẫn dắt của đề từ đó các em tự nêu lên cảm nhận tính chất, giai điệu của từng bài.

Sau khi SV nêu cảm nhận về tính chất, giai điệu bài hát, GV phân tích những đặc tính cơ bản của điệu thứ trưởng và điệu thức thứ, giải thích vì sao đa số ca khúc sáng tác cho lứa tuổi trẻ mầm non thường được viết ở điệu thức trưởng. Khi hiểu được vấn đề này thì SV sẽ biết cách thể hiện đúng tính chất của bài khi hát.

2.2.2. Dạy học cảm thụ tiết tấu

Để SV thể hiện đúng tiết tấu của bài hát, chúng tôi luôn yêu cầu SV nhắc lại những kiến thức liên quan trước khi thực hiện bài (kiến thức về nhạc lý). Khi vỡ *bài hát*, *sinh viên* cần nắm được mối *tương quan* về trường độ trong mỗi bài, SV được yêu cầu đọc lời ca kết hợp với tiết tấu trước khi ghép cao độ, đồng thời gõ phách khi đọc. Với qui trình thực hiện này, thì hầu hết SV sẽ cảm nhận rõ tiết tấu của bài và thực hiện chuẩn xác.

Bên cạnh đó, ngoài việc cảm nhận về tiết tấu bài hát, chúng tôi còn lưu ý SV chú ý chọn tốc độ sao cho phù hợp với từng loại hình tiết tấu, chú ý thể hiện những chỗ *có tiết tấu* móc gậy, đảo phách... cho đúng

ý đồ *sáng tác* của tác giả.

Khi hoàn chỉnh về tiết tấu, GV sẽ *hướng dẫn* SV ghép cao độ *vào tiết tấu*. Ở phần này GV sử dụng phương pháp thực hành luyện tập, yêu cầu SV thực hiện nhiều lần cho đến khi nhuần nhuyễn.

Để cảm nhận sâu hơn về tiết tấu bài hát, GV gợi ý cho SV tìm các cách thức gõ đệm. Hình thức tổ chức lớp lúc này được chia thành nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm sẽ lựa chọn một hình thức gõ đệm khác nhau. Kết thúc phần luyện tập, mỗi nhóm sẽ *lên thực hiện* phần gõ đệm của nhóm mình, các nhóm khác theo dõi và nhận xét góp ý. GV sẽ nhận xét, đánh giá cuối cùng để sinh SV *bắt được* vấn đề, rút kinh nghiệm.

2.2.3. Biểu diễn minh họa cho bài hát

Sự cảm thụ về *tính chất* giai điệu cũng như tiết tấu của bài hát là cơ sở để SV chọn lựa những động tác minh họa phù hợp cho bài. Âm nhạc và múa luôn có sự liên kết chặt chẽ về tiết tấu. Mặt khác, việc minh họa cho bài hát cũng giúp SV mạnh dạn, tự tin về phong cách trong biểu diễn. GV cần yêu cầu SV nghiên cứu kỹ nội dung, tính chất âm nhạc của mỗi bài hát trước khi chọn lựa các động múa minh họa (với những tiết tấu khoẻ khoắn thì chọn lựa động tác như thế *nào?* với tiết tấu có trường độ ngân dài, giai điệu mềm mại thì phải chọn lựa động tác như thế *nào...?*)

2.2.4. Tổ chức các hoạt động âm nhạc trong nhà trường

Các hoạt động của nhà trường vào ngày hội, lễ luôn gắn với các chương trình văn nghệ *mà hạt nhân* chính là lực lượng SV. SV sẽ vận dụng các kiến thức âm nhạc đã được học vào những hoạt động văn nghệ. Giảng viên sẽ giữ vai trò là người tổ chức và đề ra các yêu cầu cho các em thực hiện (chủ đề, thời gian thực hiện, thời lượng chương trình, số *lượng* tiết mục, thể loại...). Trên cơ sở *đó*, SV sẽ *xây dựng* kế hoạch lựa chọn các tiết mục và người tham gia...

Trong quá trình dạy học âm nhạc, ngoài việc dạy các bài hát mầm non trong chương trình, GV cần chú trọng hướng dẫn SV biết cách vận dụng vào thực tiễn, bởi vì đó là một trong những *kỹ năng quan trọng* và cần thiết của giáo viên mầm non cần phải rèn luyện thường xuyên suốt quá trình học. Ở nhà trường, GV là người định hướng, tổ chức còn người học là người thực hiện các yêu cầu của GV đề ra, nhưng tại các cơ sở GDMN thì chính các em là người giữ vai trò tổ chức. Do đó, đòi hỏi bản thân người học cần được *củng cố và rèn luyện* kiến thức, *kỹ năng* thường xuyên.

(Xem tiếp trang 118)

Mạng xã hội căn bản là một phần của xã hội ngày nay. Nó đã, đang và sẽ mang đến cho cuộc sống của con người ngày càng nhiều những tiện ích thú vị, tương tác cao cũng như sự tối đa hóa các chức năng. Tuy nhiên, mạng xã hội cũng là nơi đẩy lên những tiêu cực khiến nhiều người lo lắng. Và chúng ta không thể đổ lỗi hoàn toàn cho mạng xã hội. Bởi lẽ, nó đơn giản chỉ là một công cụ, một phương tiện được tạo ra để gắn kết mọi người trên toàn thế giới. Nhưng chính những người tham gia, sử dụng lại không hiểu đúng mục đích đó nên đã sa đà và lạm dụng quá mức dẫn đến gây ra những sự việc không mong muốn. Tất cả là do hành vi và sự nhận thức ở cá nhân người tham gia sử dụng mạng xã hội. Mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong đời sống và ảnh hưởng đến quá trình học tập cũng như đời sống tâm lý của SV Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng. Đặc biệt trong giai đoạn toàn cầu hóa – hiện đại hóa. Sự có mặt của mạng xã hội đã giúp cho việc học tập đạt hiệu quả và chính nó cũng đang dần trở thành người bạn thân thiết của SV. Vì vậy, phần lớn nhóm SV tham gia ngẫu nhiên trong nghiên cứu đều sử dụng mạng xã hội và cho rằng: mạng xã hội đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của họ. Qua nghiên

cứ các trang mạng xã hội mà SV thường xuyên sử dụng như Facebook, Zalo, Zing me.... Hành vi là tự ứng xử của chủ thể đối với môi trường, đối với bản thân họ và đối với người khác do ý thức định hướng, điều khiển, điều chỉnh. Hành vi sử dụng mạng xã hội của SV là những ứng xử của chủ thể đối với môi trường, thông qua những hành vi để có ứng xử phù hợp với chuẩn mực mà bộ thông tin đã quy định đối với người sử dụng mạng xã hội. Hành vi sử dụng mạng xã hội của SV là cách ứng xử của con người với những phương tiện nhằm đạt được mục đích của chủ thể và con người. Hành vi này phải được thể hiện qua bên ngoài của cá nhân.

Tài liệu tham khảo

1. Đào Lê Hòa An (2013), *Nghiên cứu về hành vi sử dụng Facebook của con người-một thách thức cho tâm lý học hiện đại*, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Thị Bắc (2018), *Hành vi sử dụng mạng xã hội của SV trường Đại học Hải Dương*, Luận văn Thạc sỹ ngành Tâm lý học.
3. Nguyễn Thị Hậu (2013), *Mạng xã hội với giới trẻ Thành phố Hồ Chí Minh*, Viện nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, NXB Văn Hóa.

Đổi mới phương pháp dạy học..... (tiếp theo trang 70)

2.2.5. Trải nghiệm hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường

Tại địa phương – nơi các em đang học tập, thường có những buổi giao lưu văn nghệ giữa các cơ quan, đơn vị (Biên phòng; Tỉnh Đoàn; các trường Cao đẳng, Đại học...trên địa bàn), GV sẽ lựa chọn những SV có khả năng ca hát tốt để tham gia chương trình. GV sẽ gợi ý cho các em lựa chọn các tiết mục phù hợp với năng lực riêng của từng cá nhân, trên cơ sở đó SV xây dựng kế hoạch tập luyện, GV theo dõi quá trình tập luyện để góp ý và điều chỉnh.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng giảng dạy đó là nghiên cứu đổi mới, đưa ra các giải pháp khi thực hiện nội dung chương trình, vận dụng các phương pháp, biện pháp vào dạy hát ca khúc mầm non, đổi mới phương pháp, biện pháp học của người học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, thực tế nhằm nâng cao các kỹ năng ca hát cho sinh viên. Xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước. Trong quá trình phát triển và hội nhập, đặt ra nhiệm vụ cho các bậc học trong hệ thống giáo

dục phải tích cực nghiên cứu, chủ động và sáng tạo để không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả tay nghề, nhất là đối với các Sư phạm đào tạo giáo viên mầm non, trong đó có trường CĐSP Trung ương – Nha Trang. Việc đổi mới GDMN trong bối cảnh hiện nay là nhiệm vụ cấp thiết, để đáp ứng được nhu cầu của xã hội, yếu tố rất quan trọng quyết định đến chất lượng của bậc học chính là đội ngũ giáo viên mầm non phải hội tụ đầy đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Thị Hoà (2007), *Giáo dục âm nhạc* (Sách dùng cho Khoa giáo dục Mầm non), NXB Đại học sư phạm.
- [2]. Thuý Hường, Lê Đức Sang, Trịnh Hoài Thu (2012), “*Giáo trình Âm nhạc và múa*” Hoàng Công Dụng, Nguyễn (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non), NXB Giáo dục Việt Nam
- [3]. Nhiều tác giả (2012) *Giáo trình Âm nhạc và múa* (Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non), NXB Giáo dục Việt Nam
- [4]. Nguyễn Thị Hải Phượng (2006), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, NXB Giáo dục, Hà Nội.